

Bản án số: 99/2019/HS-ST
Ngày 28/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Ông Nguyễn Văn Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân Tr** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Thôn PX, xã PC, huyện BV, TP. Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Con bà Phan Thị Hồng V, sinh năm 1974. Vợ: Phùng Thị Mỹ H, sinh năm 1993. Con: 01 con sinh năm 2018, đều trú tại xã PC, huyện BV, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Chu Văn H**, sinh năm 1957

Trú quán: Thôn TPM, xã VL, huyện BV, TP. Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bệnh viện huyện BV. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc H – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thanh H1, chức vụ Phó giám đốc.

+ Anh Ngô Tiên Th2, sinh năm 1997

Trú quán: Thôn PC, xã PC, huyện BV, TP. Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

Trú quán: Thôn PX, xã PC, huyện BV, TP. Hà Nội.

(Bệnh viện huyện BV có mặt, anh T, anh H xin vắng mặt,)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h00 ngày 07/6/2019, Nguyễn Xuân Tr điều khiển xe máy BKS 33M9-1276 đến khu vực bến xe cầu Trung Hà để bắt xe khách đi làm. Khi vào đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa Ba Vì thì nhận được thông báo nghỉ việc. Do quen biết với lực lượng bảo vệ của Bệnh viện nên Tr mang xe máy vào gửi ở nhà xe cán bộ của bệnh viện rồi đến khu vực bảo vệ ngồi kiểm soát vé xe ra vào tại cổng số 2 để nói chuyện với anh Chu Quang L. Tại đây Tr phát hiện thấy có một chiếc xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter, loại 150 phân khối, màu xám – đen, để trong nhà xe của bệnh viện, cách vị trí Tr ngồi khoảng 40m. Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Quan sát thấy các phương tiện ra vào bệnh viện đều được lực lượng bảo vệ kiểm soát bằng vé xe, Tr có ý định lấy trộm vé xe trắng của lực lượng bảo vệ rồi tự viết biển kiểm soát của chiếc xe Exciter định trộm rồi qua mặt bảo vệ để dắt xe ra khỏi Bệnh viện. Quan sát cách bảo vệ ghi vé xe, Tr đến vị trí dựng chiếc xe Exciter định trộm, tháo nắp nhựa phía trước đầu xe để hở ra cục ổ khóa điện của xe. Với hiểu biết về xe Exciter của mình từ trước, Tr tự đấu mạch điện của chiếc xe Exciter bằng tay và để xe ở trạng thái chờ khởi động nổ máy, rồi Tr quay ra khu vực bảo vệ soát vé chờ sơ hở lấy trộm được một vé trắng. Tr lấy xe máy của mình đi về nhà, thay quần áo khác, đội mũ, bịt khẩu trang và cầm theo một chiếc kìm tay rồi quay lại Bệnh viện Ba Vì để trộm cắp chiếc xe Exciter trên. Sau khi về nhà thay quần áo, Tr đi xe máy của mình quay lại bệnh viện Ba Vì. Khi đến khu vực bên

ngoài gần cổng 1 Bệnh viện thì Tr gặp Nguyễn Anh D (là em họ của Tr) thì Tr nhờ D điều khiển xe máy của mình về nhà để Tr đi việc. Sau đó, Tr đi bộ vào cổng 1 Bệnh viện, rồi đi tắt qua hành lang của phòng cấp cứu đến khu để xe, nơi để chiếc xe Exciter lúc trước. Khi này chiếc xe vẫn ở trạng thái chờ khởi động nổ máy. Tr quan sát và tự dùng bút có sẵn ghi biển số của chiếc xe Exciter vào vé trắng lấy trộm được trước đó rồi nổ máy xe đi ra phía cổng soát vé. Tr đưa vé xe vừa viết và tiền phí gửi xe cho bảo vệ rồi đi chiếc xe máy Exciter ra khỏi bệnh viện đến khu vực bờ kè sông Hồng thuộc địa phận thôn Phú Xuyên 3, xã Phú Châu, huyện Ba Vì. Tại đây, Tr dùng tay để bóc bỏ lớp ni lông, đề can, lô gô dán vỏ xe, và dùng chiếc kim chuẩn bị sẵn để tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu bên trái của xe để tránh sự phát hiện. Những mảnh ni lông Tr vứt xuống đất ngay chỗ dừng xe, kim và gương chiếu hậu vứt xuống khu vực bờ kè sông Hồng cách vị trí đứng khoảng 07m, còn chiếc biển kiểm soát vứt xuống rãnh nước thuộc thôn Phú Xuyên 4, xã Phú Châu. Sau đó, Tr đi xe về nhà, rủ D đi vào phòng trọ của Nguyễn Hoàng L chơi. D đi chiếc xe máy Suzuki BKS: 33M9-1276 của Tr, còn Tr điều khiển chiếc xe Exciter vừa trộm được. Tr nói với D là Tr vừa mua chiếc xe Exciter này từ một người ở xã Đông Quang - Ba Vì với giá 5.500.000đ, xe không giấy tờ, D cũng không hỏi gì thêm. Đêm hôm đó, Tr gửi chiếc xe vừa trộm cắp được tại phòng trọ của L rồi cùng D đi chiếc xe Suzuki Viva về nhà ngủ. Sáng 08/6/2019, Tr cùng D đi xe Suzuki vào phòng trọ của L, Tr gọi điện cho anh Chu Quốc V là thợ sửa chữa xe máy về phòng trọ của L để thay ổ khóa điện chiếc xe Exciter Tr trộm cắp được với giá 200.000đ. Sau đó, Tr điều khiển chiếc xe Exciter chở D xuống Hà Đông để xin việc làm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr và D quay về Ba Vì. Trên đường đi về, Tr nhận thấy hành vi trộm cắp chiếc xe máy Exciter vào ngày 07/6/2019 tại Bệnh viện là sai trái nên có ý định mang chiếc xe trên đến Cơ quan công an giao nộp. Về đến phòng trọ của L, Tr bảo D đi chiếc xe Exciter còn Tr đi xe Suzuki cùng đến Công an xã Cam Thượng - Ba Vì, Tr khai là mua được chiếc xe Exciter trên của hai người thanh niên không quen biết ở khu vực cổng chào Cam Thượng với giá 5.500.000đ là xe không giấy tờ, nghi trộm cắp nên giao nộp lại. Ngày 12/6/2019, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Exciter, BKS: 29V1-528.97 như trên. Lời khai của Nguyễn Xuân Tr phù hợp với hình ảnh trong các đoạn video thu được qua camera giám sát của Bệnh viện Ba Vì, Kết luận giám định video, biên bản khám

nghiệm hiện Tr, biên bản xác định hiện Tr và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/2019/KL-ĐGTS ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 29V1-528.97, đã qua sử dụng trị giá: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Đối với Nguyễn Anh D: đi cùng và sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter cùng Tr nhưng không biết Tr đã trộm cắp chiếc xe mô tô Exciter trên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hoàng L: đã cho Tr gửi xe mô tô Exciter qua đêm ngày 07/6/2019 tại phòng trọ của mình, nhưng L không biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng: Chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 29V1-528.97 bị Tr trộm cắp ngày 07/6/2019 đăng ký chính chủ sở hữu là anh Ngô Tiên Th2 (SN: 1997, HKTT: xã PC, huyện BV), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th2.

Chiếc xe máy Suzuki BKS: 33M9-1276 Tr sử dụng để đi trộm cắp có chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T (SN: 1969, HKTT: xã PC, huyện BV), bố đẻ của Tr. Ông T không biết Tr dùng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông T.

Các vật chứng thu giữ khác: 01 (một) mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô kích thước (45x18)cm; 01 (một) mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô kích thước (30x13)cm; 01 (một) mảnh đế can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô màu đen trắng có kích thước (25x8)cm; 01 (một) mảnh đế can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô màu đen trắng có kích thước (17x6)cm: Cần chuyển đến Kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết án.

Đối với các vật chứng còn lại (01 gương chiếu hậu bên trái, 01 biển kiểm soát 29V1-528.97, 01 ổ khóa điện xe máy Exciter, 01 chiếc kim tay cầm có vỏ cách điện màu đỏ, 01 đoạn dây điện dài khoảng 05cm) Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng song không thấy.

Về dân sự: Bị cáo Tr đã bồi thường cho anh Ngô Tiên Th2 số tiền sửa xe 4.065.000 (*Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), anh Th2 không có yêu cầu gì thêm. Bị hại là ông Chu Văn H không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng trạng số 95/CT-VKS ngày 18/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về dân sự: Bị cáo Tr đã bồi thường cho anh Ngô Tiên Th2 số tiền sửa xe 4.065.000 (*Bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), anh Thắng không có yêu cầu gì thêm. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô kích thước (45x18)cm; 01 (một) mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô kích thước (30x13)cm; 01 (một) mảnh đề can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô màu đen trắng có kích thước (25x8)cm; 01 (một) mảnh đề can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô màu đen trắng có kích thước (17x6)cm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Ngày 07/6/2019 bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, đã chiếm đoạt được tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 29V1-528.97. *Tại bản kết luận giám định tài sản số: 64/2019/KL – GDTS ngày 19/6/2019 của Hội đồng giám định tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ba Vì đã kết luận : 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 29V1-528.97 đã qua sử dụng trị giá: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).* Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã lén lút, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, đã chiếm đoạt được tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha Exciter thực hiện ngày 07/6/2019 đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Tr của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này được xác định là phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như vậy bị cáo Tr được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy HĐXX xét thấy bị cáo Tr có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do vậy xét thấy không cần buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo Tr được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 173 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm, đều sống phụ thuộc gia đình, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Anh D: đi cùng và sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter cùng Tr nhưng không biết Tr đã trộm cắp chiếc xe mô tô Exciter trên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng L: đã cho Tr gửi xe mô tô Exciter qua đêm ngày 07/6/2019 tại phòng trọ của mình, nhưng Luận không biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 4.065.000đ (*Bốn triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Chu Văn H và anh Ngô Tiên Th2 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS xử lý vật chứng như sau :

Đối với 01 Chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS: 29V1-528.97 bị Tr trộm cắp ngày 07/6/2019 đăng ký chính chủ sở hữu là anh Ngô Tiên Th2, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thắng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 Chiếc xe máy Suzuki BKS: 33M9-1276 bị cáo Tr sử dụng để đi trộm cắp có chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của bị cáo Tr. Ông Tiến không biết bị cáo Tr dùng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tiến là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các đĩa DVD lưu giữ các hình ảnh bị cáo Tr xuất hiện trích xuất từ các tệp Video thu giữ để giám định, đĩa lưu giữ kèm theo KLGD số 3374, ngày 03/7/2019. Cần tiếp tục lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô, kích thước (45x18) cm. 01 mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô, kích thước (30 x13) cm. 01 mảnh đề can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô, màu đen trắng có kích thước (25x8) cm. 01 mảnh đề can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô, màu đen trắng có kích thước (17x6) cm, là nhãn mác của chiếc xe máy bị cáo trộm cắp, bị cáo đã bóc, rách, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. (Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019, giữa Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội).

□n phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Tr** phạm tội “*Trộm cắp tài sản* ”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Xuân Tr : 15 (Mười lăm)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Tr về UBND xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy : 01 mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô, kích thước (45x18) cm. 01 mảnh ni lông trong suốt chuyên dùng dán xe mô tô, kích thước (30 x13) cm. 01 mảnh đèn can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô, màu đen trắng có kích thước (25x8) cm. 01 mảnh đèn can bằng ni lông chuyên dùng dán xe mô tô, màu đen trắng có kích thước (17x6) cm. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019, giữa Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Xuân Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T, anh Ngô Tiên Th2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
- Những người tham gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh